**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM KIỂM TRA HỌC KÌ I – NH: 2021 – 2022**

**TRƯỜNG THCS, THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM MÔN:ĐỊA LÝ– KHỐI 12**

**---------------------** *Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)*  **ĐỀ CHÍNH THỨC**

**MÃ ĐỀ 022**

**Câu 1.** Đai ôn đới gió mùa trên núi ở độ cao (m):

A. Dưới 600 – 700 B. Trên 2600

C.Từ 600 – 700 đến 1600 – 1700. D. Trên 1600-1700

**Câu 2.** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có độ cao (m):

A. Từ 600 – 700 đến 2400. B. Từ 600 – 700 đến 2500

C. Tứ 600 – 700 đến 2600. D. Từ 600 – 700 đến 2700

**Câu 3.** Khí hậu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đặc điểm

A.Mát mẻ, không có tháng nào trên 20°C

B.Tổng nhiệt độ năm trên 5400°C

C.Lượng mưa giảm khi lên cao

D.Độ ẩm giảm rất nhiều so với ở chân núi

**Câu 4.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có khí hậu cận xích đạo, vì miền này

A.Nằm gần xích đạo

B.Không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc

C.Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn

D.Chủ yếu có địa hình thấp

**Câu 5.** Khoáng sản nổi bật ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. Dầu khí và bôxit. B. Thiết và khí tự nhiên

C. Vật liệu xây dựng vá quặng sắt. D. Than đá và apatit

**Câu 6.** Đai cao nào không có ở miền núi nước ta?

A. Ôn đới gió mùa trên núi. B. Nhiệt đới chân núi

C. Nhiệt đới gió mùa chân núi. D. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi

**Câu 7.** Nhóm đất có diện tích lớn trong đai nhiệt đới gió mùa chân núi là:

A. Đất đồng bằng B. Đất feralit

C. Đất feralit vùng đồi núi thấp. D. Đất mùn núi cao

**Câu 8.** Sự hình thành ba đai cao trước hết là do sự thay đổi theo độ cao của:

A. Khí hậu. B. Sinh vật C. Đất đai. D. . Khí hậu,sinh vật.

**Câu 9.** Đai nhiệt đới gió mùa chân núi có độ cao trung bình từ (m):

A. 500 – 600. B. 600 – 700. C. 700 – 800. D. 800 – 900

**Câu 10.** Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa chân núi là :

A.Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình trên 25 °C

B.Tổng nhiệt độ năm trên 4500°C

C.Độ ẩm thay đổi tùy nơi, từ khô, hơi khô, hơi ẩm đến ẩm

D.Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình trên 25 °C,độ ẩm thay đổi tùy nơi, từ khô, hơi khô, hơi ẩm đến ẩm

**Câu 11.** Đất xám bạc màu trên phù sa cổ tập trung nhiều nhất ở

A. Đông Nam Bộ. B. Rìa đồng bằng sông Hồng

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ

**Câu 12.** Đây là điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

A.Mùa mưa ở Nam Trung Bộ chậm hơn.

B.Mùa mưa của Nam Trung Bộ sớm hơn.

C.Chỉ có Nam Trung Bộ mới có khí hậu cận Xích đạo.

D.Nam Trung Bộ không chịu ảnh hưởng của phơn Tây Nam.

**Câu 13.** Miền Bắc ở độ cao trên 600 m, còn miền Nam phải 1000 m mới có khí hậu á nhiệt. Lí do chính là vì :

A.Địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.

B.Miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.

CNhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.

D.Miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.

**Câu 14.** Sông ngòi ở Tây Nguyên và Nam Bộ lượng dòng chảy kiệt rất nhỏ vì :

A. Phần lớn sông ở đây đều ngắn, độ dốc lớn.

B.Phần lớn sông ngòi ở đây đều nhận nước từ bên ngoài lãnh thổ.

C.Ở đây có mùa khô sâu sắc, nhiệt độ cao, bốc hơi nhiều.

D.Sông chảy trên đồng bằng thấp, phẳng lại đổ ra biển bằng nhiều chi lưu.

**Câu 15.** Yếu tố chính làm hình thành các trung tâm mưa nhiều, mưa ít ở nước ta là :

A. Độ vĩ. B. Độ lục địa.

C. Địa hình. D. Mạng lưới sông ngòi.

**Câu 16.** Từ vĩ độ 160B trở vào nam, do tính chất khá ổn định về thời tiết và khí hậu, việc bố trí cây trồng thích hợp là :

A.Các loại cây trồng phù hợp với từng loại đất.

B.Cây ngắn ngày ở những vùng có mùa khô kéo dài.

C.Cây trồng thích hợp với một mùa mưa cường độ cao.

D.Các loại cây ưa nhiệt của vùng nhiệt đới gió mùa.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Kon Tum. B. Lâm Đồng. C. Đắk Lắk. D. Gia Lai.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhà máy thủy điện Trị An thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Đồng Nai. B. Tây Ninh. C. Bình Phước. D. Bình Dương.

**Câu 19:** Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

*(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ - USD)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Campuchia** | **Bru-nây** | **Lào** | **Mianma** |
| Xuất khẩu | 15,1 | 7,0 | 5,3 | 16,7 |

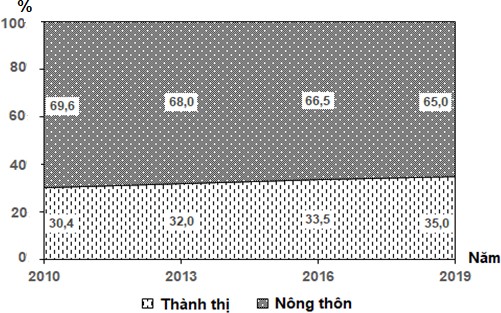
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Căn cứ bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia năm 2018?

A. Campuchia cao hơn Lào. B. Lào thấp hơn Mi-an-ma.

C. Mianama cao hơn Campuchia. D. Lào cao hơn Bru-nây

**Câu 20:** Cho Biểu đồ về dân số thành thị và nông thôn nước ta, giai đoạn 2010 - 2019



*(Nguồn: Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê 2020)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Quy mô và cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta.

B. Thay đổi quy mô dân số thành thị và nông thôn nước ta.

C. Tình hình gia tăng dân số thành thị và nông thôn nước ta.

D. Sự thay đổi cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta.

**Câu 21.** Đây là điểm khác nhau cơ bản của khí hậu Nam Bộ và khí hậu Tây Nguyên.

A.Tây Nguyên có mưa lệch pha sang thu đông.

B.Nam Bộ có khí hậu nóng và điều hoà hơn.

C.Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập.

D.Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

**Câu 22.** Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là :

A. Đèo Ngang. B. Dãy Bạch Mã.

C. Đèo Hải Vân. D. Dãy Hoành Sơn.

**Câu 23**. Sự phân mùa của khí hậu nước ta chủ yếu là do :

A.Ảnh hưởng của các khối không khí hoạt động theo mùa khác nhau về hướng và tính chất.

B.Ảnh hưởng của khối không khí lạnh (NPc) và khối không khí Xích đạo (Em).

C.Ảnh hưởng của khối không khí từ vùng vịnh Bengan (TBg) và Tín phong nửa cầu Bắc (Tm).

D.Ảnh hưởng của Tín phong nửa cầu Bắc (Tm) và khối không khí Xích đạo (Em).

**Câu 24.** Tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa của khí hậu nước ta đã đem đến cho sản xuất nông nghiệp

A. Nhiều đồng bằng phù sa, nhiệt ẩm dồi dào, lũ bão, ngập úng, hạn hán và sâu bệnh.

B.Có điều kiện thuận lợi để thâm canh, luân canh, tăng vụ.

C.Phát triển các loại cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

D.Phát triển nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản.

**Câu 25.** Nhiễu động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào:

A. Mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.

B.Nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.

C.Thời gian chuyển mùa.

D.Nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.

**Câu 26.** Đường biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc dài khoảng (km):

A. 1400. B. 2100. C. 1100. D. 2300

**Câu 27.** Điểm cực Tây của nước ta thuộc tỉnh nào?

Lai Châu. B. Điện Biên. C. Lạng Sơn. D. Hà Giang

**Câu 28.** Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía : A. Nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.

B.Phía đông Phi-líp-pin và phía tây của Việt Nam.

C.Phía đông Việt Nam và tây Phi-líp-pin.

D.Phía bắc của Xin-ga-po và phía nam Ma-lai-xi-a.

**Câu 29.** Quần đảo Kiên Hải thuộc tỉnh nào của nước ta?

A. Cà Mau B. Kiên Giang. C. Bạc Liêu. D. Sóc Trăng **Câu 30.** Đường biên giới trên biển giới hạn từ:

A.Móng Cái đến Hà Tiên. B. Lạng Sơn đến Đất Mũi

C. Móng Cái đến Cà Mau. D. Móng Cái đến Bạc Liêu.

**Câu 31.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết cho biết vùng khí hậu nào sau đây có mưa nhiều vào thu đông?

A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên. C. Đông Bắc Bộ D. Nam Trung Bộ.

**Câu 32.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khai thác than nâu có ở tỉnh nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Hà Giang. B. Cao Bằng. C. Lai Châu. D. Lạng Sơn.

**Câu 33.** Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam – Lào?

A. Móng Cái. B. Hữu Nghị. C. Đồng Văn. D. Lao Bảo

**Câu 34.** Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt – Trung?

A. Cầu Treo. B. Lào Cai. C. Mộc Bài. D. Vĩnh Xương

**Câu 35.** Một hải lí tương ứng với bao nhiêu m?

A. 1851m. B. 1852m. C. 1853m. D. 1854m

**Câu 36.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?

A. Hà Nam. B. Hưng Yên. C. Nam Định. D.Hải Dương.

**Câu 37.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực sông Thái Bình?

A. Sông Trà Lí. B. Sông Cầu. C. Sông Thương. D. Sông Lục Nam.

**Câu 38.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

A. Hà Nội. B. Thanh Hóa. C. Đồng Hới. D. Đà Nẵng.

**Câu 39.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất ở vùng núiTrường Sơn Nam?

A. Mơ Nông. B. Kon Tum. C. Lâm Viên. D. Đắk Lắk.

**Câu 40.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Biên Hòa. B. Thủ Dầu Một. C. Vũng Tàu. D. Cần Thơ.

----------- HẾT ----------

*(Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm)*

Họ, tên thí sinh:..........................................................................

Số báo danh:...............................................................................